

Số: 156/2018/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 04 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 202/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Lò Thị T** – sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT và chỗ hiện hiện nay: Bản M2, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Anh **Hà Văn T1** – sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT và chỗ hiện hiện nay: Bản M2, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 4 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Hà Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:**

Chị Lò Thị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con: Lò Thị Thu N - sinh ngày 20/6/2010 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có tài sản để tự nuôi mình hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

Anh Hà Văn T1 có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con: Hà Đức N1 - sinh ngày 07/02/2016 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có tài sản để tự nuôi mình hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

Chị Lò Thị T và anh Hà Văn T1 không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản và công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Lò Thị T và anh Hà Văn T1 là hộ nghèo và là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; anh chị có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí dân sự. Vì vậy, các đương sự được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh ĐB (nơi ĐKKH);
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hòa